

Khai thác và phục vụ tạp chí ở Trung tâm Thông tin – Thư viện, trường Đại học Huế xưa và nay



Tạp chí có vai trò rất lớn đối với việc thu thập tư liệu phục vụ công tác học tập, nghiên cứu, tìm tòi của độc giả. Thông tin trong các tạp chí là nguồn tư liệu quý và không thể thiếu được đối với công tác nghiên cứu khoa học. Chính vì thế, thư viện của các trường đại học, các viện nghiên cứu, thư viện chuyên ngành... có nhiệm vụ bổ sung, xử lý và tổ chức tốt kho tạp chí để phục vụ độc giả. Thư viện trường Đại học Khoa học Huế cũng vậy, từ khi được thành lập cho đến nay vẫn luôn luôn quan tâm đến loại hình tài liệu này. Thư viện tuy nhiên, việc lựa chọn phương thức để tổ chức khai thác thông tin trong tạp chí lại luôn là điều trăn trở của tất cả các thế hệ cán bộ làm công tác xử lý thông tin ở Thư viện Đại học Khoa học (TVĐHKH) Huế trong từng giai đoạn cụ thể.

1. Giai đoạn trước năm 1976

Thư viện Viện Đại học Huế thành lập năm 1957. Trụ sở đặt tại số nhà 20 đường Lê Lợi. Tổng số vốn tài liệu được lưu hành từ năm 1957 đến 1976 vào khoảng 68.000 bản. Trong đó số lượng tạp chí có:

Tạp chí tiếng Việt: 84 nhan đề 3.272 bản

Tạp chí tiếng nước ngoài: 249 nhan đề 3809 bản

Tổng cộng: 333 nhan đề 7.081 bản

Công báo chính quyền Sài Gòn từ năm 1955 đến 1971: 175 tập và 338 tờ rời [1].

Tạp chí được lựa chọn, bổ sung, nhập vào Thư viện Viện Đại học Huế đã trải qua các công đoạn: xử lý kỹ thuật, đăng ký vào phiếu tạp chí và được cán bộ biên mục dùng khung DDC để phân loại. Cán bộ biên soạn thư mục tiến hành xử lý thông tin và dùng bảng đề mục "Subject heading" để xác định đề mục chính của các bản thư mục rồi sắp xếp vào hệ thống lưu trữ thông tin thư mục để phục vụ bạn đọc. Tổng số thư mục, bản tin được biên soạn trong giai đoạn này khoảng 388 bản, chủ yếu là các bản thư mục về Nhân vật lịch sử; thư mục về Triều Nguyễn,... Ngoài ra, thủ thư phòng tạp chí còn biên soạn mục lục Tạp chí theo từng số, đóng tập theo năm để phục vụ độc giả và kiểm soát tạp chí của thư viện mình.

2. Giai đoạn 1976 đến 1992

Tháng 10 năm 1976 thư viện trường đại học Tổng hợp được thành lập và tiếp quản toàn bộ vốn tài liệu của thư viện Viện Đại học Huế. Sau khi tiếp quản, thư viện đã triển khai các hoạt động nghiệp vụ trong đó bao gồm cả việc bổ sung, xử lý và khai thác thông tin trong tạp chí chuyên ngành để phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trường Đại học Tổng hợp Huế. Tính đến năm 1981, số lượng tạp chí của thư viện vào khoảng 1.326 nhan đề tương ứng với 29.246 bản. Trong đó tạp chí các ngành khoa học kỹ thuật bằng tiếng Nga, tiếng Anh chiếm 2/3 số lượng tạp chí của cả Thư viện:

Cụ thể Tạp chí ngoại văn: 910 nhan đề - 16.651 bản; Tạp chí tiếng Việt: 83 nhan đề - 5.514 bản [2]

Với số nhan đề tạp chí lớn như vậy, Thư viện Đại học Tổng hợp tiến hành tổ chức kho, xử lý nghiệp vụ, biên soạn các bản thư mục, làm mục lục tạp chí... để phục vụ độc giả. Việc xử lý này được tiến hành qua các công đoạn nghiệp vụ sau:

Đăng ký tổng quát và xử lý kỹ thuật: Tạp chí nhập vào Thư viện được đăng ký vào các bộ phiếu tạp chí - các bộ phiếu này đã được thiết lập trong hệ thống tra cứu dưới dạng mục lục phiếu và lấy căn cứ theo chỉ số phân loại của từng ngành học: Tạp chí khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý,

Hóa, Sinh, Địa lý, Địa chất); Khoa học Kỹ thuật; Khoa học xã hội (Văn, Ngôn ngữ, Lịch sử, Dân tộc học, Khảo cổ học, ...) và một số loại hình khác. Trong mỗi bộ môn lại được sắp xếp theo trật tự alphabet của hệ ngôn ngữ (Latinh, Slave).

Trong quá trình xử lý kỹ thuật, cán bộ thư viện đã chọn lựa những nhan đề tạp chí tiêu biểu xếp lên giá tại phòng tham khảo để phục vụ đọc tại chỗ đối với các đối tượng bạn đọc thường xuyên quan tâm theo dõi... số còn lại được đưa về các vị trí đã được xác định ở kho Báo - Tạp chí.

Ví dụ: Tạp chí Khảo cổ học số 2 năm 1982 phân loại theo khung BBK có ký hiệu đầy đủ là:

Z52(2) KCH Tạp chí khảo cổ học Nga
2B -4 Vị trí ngăn thứ 2, mặt B, kệ số 4
2 - 1982 Tạp chí số 2 năm 1982[3].

Để thuận lợi cho công tác tra cứu các bài viết trong từng tạp chí chuyên ngành cụ thể, thư viện làm mục lục cho từng loại tạp chí, đóng thành tập theo năm để phục vụ công tác tra tìm tư liệu của độc giả.

Ví dụ: Làm mục lục cho tạp chí văn học

MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC

Số tạp chí: 61

Phát hành: Ngày...Tháng...Năm 1966

Mã số tài liệu: 800 -TCVH 61-1966

2 A2 - V.H.[4]

TT	HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ	TÊN BÀI BÁO ĐĂNG TRONG TC	TRANG	KIỂM SOÁT
1	Nguyễn Hữu Dung	Quốc hội lập hiến	1	
2	Nguyễn Tử Lộc	Chiến tranh Việt Nam và một ảo tưởng Hòa Bình	5 - 7	
3	George Steiner	Văn hóa con người	8 - 16	
4	Cung Tích Biên	Khóm lục bình trôi lênh đênh	17 - 31	
4	Đỗ Tiên Đức	Giọt buồn trong đêm	32 - 44	
5	Trần Quang Long	Hát nữa đi em	45 - 46	
6	Mạc Phụ	Thằng điên trong thành phố	47	
7	Nguyễn Nho Nương	Thân Chim	48	
8	Nguyễn Đình Toàn	Ngày tháng	49 - 54	
9	Trần Quang Long	Con đường	55 - 63	
10	Chu Vương Miên	Tiếng nói	65	
11	I. Pre've'lakis - Đinh Hoàng Sa dịch	Mặt trời sự chết	66 - 79	
12	Hoàng Văn Đức	Đọc "Mối tình màu hoa đào" của Nguyễn Mạnh Côn	80	

Việc làm này không chỉ có ích cho độc giả mà còn có lợi cho cả thủ thư vì thông qua các quyền mục lục của Tạp chí, độc giả có thể xác định được thông tin mà họ quan tâm đã được đăng ở số nào, năm nào của tạp chí mà không phải tra tìm ở từng quyền tạp chí của tất cả các năm. Đối với

thủ thư kho Tạp chí, việc làm mục lục cho từng loại tạp chí này đã giúp họ giảm được công sức trong công tác chỉ dẫn hoặc phải mang một số lượng tài liệu rất lớn để độc giả tra tìm tư liệu. Mặt khác, với mục dành riêng cho công tác kiểm soát trong mục lục tạp chí, thủ thư có thể cập nhật những thông tin về số tình trạng tạp chí bị mất, số trang bị rách... trong từng số, từng năm để có hướng xử lý nghiệp vụ như: bổ sung lại những trang đã mất, sưu tập lại những bản đã thất thoát, đối chiếu khi tiến hành kiểm kê kho tài liệu Tạp chí của Thư viện.

Biên soạn Thư mục bài trích: Thư viện biên soạn thư mục bài trích ở dạng phích với hai phần: Phần mô tả hình thức và phần tóm tắt nội dung. Để tiến hành biên soạn các bản thư mục, cán bộ biên soạn phân loại tạp chí theo khung phân loại DDC; xác định chủ đề bài trích; làm tóm tắt và mô tả thông tin; nguồn khai thác chúng... Khi đã biên soạn xong, cán bộ biên mục sẽ nhân bản và sắp xếp các phiếu mô tả thư mục vào hộp phích chuyên ngành (theo trật tự vần chữ cái a, b, c) của tiêu đề đề mục của sản phẩm thư mục và xếp ở mục lục Tác giả, mục lục nhan đề để phục vụ độc giả.

Phần mô tả: Mô tả theo quy tắc AACR đối với tạp chí [6]

800-TCVH	Chế Lan Viên
2 - 1976	Bay theo đường dân tộc đang bay. "Tạp
2 A2 - VH	chí văn học", Số 2-1976, Tr. 104-110.

Tóm tắt: Đây là bài phát biểu tại hội nghị các nhà văn Giải phóng Miền nam Việt nam ngày 17-06-1975, đã được đăng ở tạp chí Europe tháng 10 - 1975 dưới nhan đề: Những con đường của thơ ca. Nội dung chính của bài báo nói về tiến trình của văn học cách mạng miền Nam và những đóng góp của các thể hệ văn nghệ sỹ...

(Xem tiếp phiếu 2)

Việc sắp xếp phiếu mô tả trên vào mục lục chủ đề sẽ được thể hiện thêm dòng tiêu đề đề mục bằng chữ in hoa VĂN HỌC MIỀN NAM - NGHIÊN CỨU.

Phiếu mô tả xếp ở mục lục chủ mục [7]

VĂN HỌC MIỀN NAM - NGHIÊN CỨU

800-TCVH Chế Lan Viên

2 - 1976 Bay theo đường dân tộc đang bay. "Tập

2 A2 - VH chí văn học", Số 2-1976, Tr. 104-110.

Tóm tắt: Đây là bài phát biểu tại hội nghị các nhà văn Giải phóng Miền nam Việt nam ngày 17-06-1975, đã được đăng ở tạp chí Europe tháng 10 - 1975 dưới nhan đề: Những con đường của thơ ca. Nội dung chính của bài báo nói về tiến trình của văn học cách mạng miền Nam và ...

(Xem tiếp phiếu 2)

Các bài viết khác cùng tiêu đề Nghiên cứu văn học sẽ được cán bộ thư viện khai thác từ các nguồn tạp chí và cập nhật vào Tiêu đề mục này.

Từ năm 1986 đến 1992, TVĐHKH sử dụng khung phân loại BBK để phân loại tài liệu thư viện và việc phân loại tạp chí, biên soạn thư mục cũng buộc phải thay đổi.

Tóm lại, từ năm 1976 đến hết năm 1992 thư viện Đại học Tổng hợp tiến hành khai thác thông tin, biên soạn thư mục theo cách thức trên và đã biên soạn được những loại thư mục: Nguyễn Huệ; Phan Bội Châu; Hồ Chủ Tịch; Lịch sử Việt Nam thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Thư mục Huế; Chăn nuôi; Trồng trọt; Các loại cá; Cầu đường; Địa tầng học; Các loại quặng; Nông nghiệp;... Đặc biệt trong giai đoạn này, Thư viện đã tiến hành biên soạn mục lục cho tạp chí: Bulletin des Amis du Vieux Huế; Tri Tân; Bách khoa; Văn sử địa; Sử địa; Văn hóa nguyệt san; Phát triển xã hội; Chính văn; Đông phương; Đất nước; Dân tôi; Đối diện;... Tuy nhiên công việc này phải ngừng lại vì nhiều lý do khác nhau, trong đó phải kể đến là nguồn nhân lực - vì đối tượng bạn đọc sử dụng thư viện ngày càng đông trong khi đó cán bộ thư viện lại không được tuyển chọn, bổ sung thêm.

3. Giai đoạn 1994 đến 2009

Năm 1994 TVĐHKH được tiếp nhận 02 máy tính và đã nhanh chóng triển khai công tác biên soạn thư mục trên các Cơ sở dữ liệu (CSDL) của máy tính. Tuy nhiên, trong giai đoạn này việc biên soạn thư mục vẫn chỉ tiến hành khai thác tư liệu từ nguồn tạp chí quý hiếm của Thư viện và đã biên soạn được 17 bản thư mục theo các ngành khoa học khác nhau. Việc biên soạn thư mục của TVĐHKH được thực hiện trên phần mềm chuyên dụng CDS/ISIS for DOS nên kỹ thuật xử lý các Format (đặc biệt là Format in) chưa cao nên hầu hết các CSDL chỉ phục vụ bạn đọc tra cứu dữ liệu, dữ kiện và các sự kiện lịch sử trực tiếp trong CSDL chứ chưa thể sử dụng thông tin đã biên soạn đó vào việc thiết lập các bản thư mục dạng toàn văn để phục vụ độc giả. Mặt khác, nguồn nhân lực cũng luôn biến động, đội ngũ cán bộ kế cận làm công tác biên soạn thư mục không có nên việc thực hiện kế hoạch biên soạn thư mục của Thư viện trong giai đoạn trước đó là không thể thực hiện được. Trong khi đó vốn tạp chí của thư viện đa phần là tạp chí tiếng nước ngoài.

Vào năm 2005 và 2006, TVĐHKH đã xác định được số lượng tạp chí hiện có trong vốn tài liệu của mình như sau:

- Số lượng tạp chí tiếng nước ngoài (đã tuyệt bản) không được khai thác và sử dụng là 1.159 nhan đề với 20.460 bản.

- Số lượng tạp chí thường xuyên được độc giả khai thác: 255 nhan đề trong đó:

* Tạp chí xuất bản sau năm 1975: 172 nhan đề với 19.249 bản.

* Tạp chí xuất bản trước năm 1975: 53 nhan đề [8].

Việc ứng dụng phần mềm chuyên dụng CDS/ISIS for windows vào công tác biên mục tài liệu sách và đã thành công trong cả việc in phiếu mô tả tự động hóa nên khả năng tạo lập CSDL thư mục bài trích theo chuẩn quốc tế cho loại hình tạp chí được tổ Thông tin - Tư liệu lập kế hoạch thực hiện từ năm 2007 với việc lựa chọn, khai thác, tổ chức phục vụ và bảo quản các bản tạp chí ở kho tài liệu Hạn chế.

5. Giai đoạn hiện nay

Tháng 02 năm 2009, thư viện của các trường đại học trực thuộc Đại học Huế được cung cấp phần mềm quản lý thư viện LAC VIET – VEBRARY 3.0 với mục đích thống nhất nghiệp vụ và chia sẻ nguồn lực thông tin – tư liệu giữa các trường đại học thành viên của Đại học Huế. Phần mềm quản lý Vebrary là phần mềm thư viện điện tử cho phép truy cập từ xa và giúp quản lý tài liệu trong thư viện một cách hữu hiệu, tiện lợi nhất. Vebrary tích hợp hiệu quả các nghiệp vụ, quy trình của thư viện; có khả năng khai thác, kết nối đến cộng đồng thư viện trên thế giới. Vebrary đã được kiểm chứng bởi Đại học RMIT, Thư viện Quốc gia Canada, tổ chức Research Libraries Group. Vebrary tương thích và phù hợp với các chuẩn quốc tế về Thư viện như ISO1060/1061 Interlibrary Loan Manager, MARC, AACR2, Z39.50... Đặc biệt, với phân hệ Biên mục có thể giúp cán bộ thư viện của Trung tâm Thông tin (TTTT)* TV ĐHKH xử lý tốt các loại hình tài liệu trong đó có Biên mục bài trích để phục vụ độc giả.

Để đáp ứng tốt nhu cầu này, TTTT, TV ĐHKH đã chuyển hướng sang khai thác thông tin trong báo, tạp chí, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học,... theo ngành đào tạo dưới dạng thư mục “toàn văn” và chọn lựa các bài đăng trong các tạp chí chuyên ngành để biên soạn theo dạng bài trích để bạn đọc có thể tiếp cận và sử dụng tốt nguồn tài liệu này.

Dạng tài liệu toàn văn, Trung tâm thông tin thư viện chọn những Tạp chí chuyên ngành xuất bản trong những năm gần đây để scan, xử lý thông tin, lưu giữ và phổ biến tài liệu điện tử trên website với các địa chỉ: <http://lib.husc.edu.vn/>; <http://opac.husc.edu.vn/opac>. Để xây dựng nguồn học liệu điện tử lâu dài và ổn định, TTTT- TV ĐHKH Huế đã sử dụng một số giải pháp để quản lý bộ sưu tập tài liệu số đã được xử lý theo chủ đề và tập hợp có hệ thống theo dạng phần mềm nguồn mở với phương thức: Quản lý đa dạng các đối tượng tài liệu khác nhau; Biên mục theo chuẩn Dublin cord; tải tài liệu lên từ máy trạm hoặc từ máy chủ; Phân quyền truy cập theo mức độ mật của tài liệu hoặc theo đặc thù của từng nhóm đối tượng người dùng.

Chẳng hạn, đối với tài liệu không thu phí sử dụng, tài liệu có công cụ phân quyền hạn chế; chỉ được mở và xem, không sao chép bất hợp pháp. Đối với “sản phẩm dịch vụ” có thể thu phí sử dụng, TTTT, TV ĐHKH Huế tạo lập phương thức giao dịch trực tuyến để người dùng có thể đăng ký tự tải xuống hoặc đăng nhập sử dụng tài liệu. Hoạt động tra cứu OPAC của tài liệu điện tử được thực hiện đồng nhất cho tất cả bộ sưu tập số của Trung tâm. Hệ thống dữ liệu có khả năng hỗ trợ tra tìm, lướt tìm theo các điểm truy cập cơ bản như tác giả, nhan đề, chủ đề, từ khóa,... Đặc biệt, OPAC được hỗ trợ công cụ trình duyệt theo chủ đề tác giả và nhan đề của từng ngành khoa học.

Phải thừa nhận, việc xây dựng nguồn tài liệu điện tử ở TTTT, TV ĐHKH đã đem lại tiện ích cho các đối tượng bạn đọc trong và ngoài trường, song đối với cán bộ xử lý nghiệp vụ tại Trung tâm

vẫn còn nhiều trở ngại vì: Các vùng, các yếu tố mô tả về tài liệu chỉ giới hạn theo chuẩn Dublin Core nên không thể thỏa mãn nhu cầu thông tin cho người dùng. Từ những trở ngại đó, TTTT, TV ĐHKH sẽ dần hoàn thiện nghiệp vụ xử lý trong thời gian gần đây.

Dạng bài trích, TTTT, TV ĐHKH chọn lọc các bài trong Tạp chí xuất bản trước năm 1975 biên soạn vào phần mềm Vebrary 3.0. Quá trình biên soạn bài trích được thực hiện qua các hoạt động nghiệp vụ mang tính thống nhất về dữ liệu, công tác phân loại, biên mục được tiến hành mô tả trên phiếu nhập tin trước khi nhập vào phần mềm.

THƯ VIỆN ĐHKH
 Người biên mục:
 Mã số: 24944

PHIẾU NHẬP TIN (Bài trích)
 Ngày 05 tháng 05 năm 2011

TÊN, MÃ TRƯỜNG	CHỈ THỊ		CÁCH NHẬP – THÔNG TIN	XEM THÊM
SỐ BIỂU G 001	#	#	Máy tự nhập	
NGÀY HIỆU ĐÌNH 005	#	#	Máy tự nhập	F1
MÃ NGÓN NGỮ 041			Vie	F1
PHÂN LOẠI DDC 082	1	#	a895.9223 bHO-B 214	
T. ĐỀ T/G. CÁ NHÂN 100	0/1	#	Tên tác giả a Hoa Bằng Năm sinh, năm mất, năm trị vì d Thuật ngữ về trách nhiệm e	0: Thuận 1: Đảo
NH. ĐỀ / TR. NHIỆM 245 <i>Chú ý tại C - Tác giả cùng nhóm dùng dấu, - Khác nhóm dùng dấu ; (Người dịch - Người hiệu đính.....) - Lược bớt tác giả dùng dấu...</i>	1	0- 9	Nhan đề bài trích aDịch phẩm "Chinh phụ ngâm" phải chăng của bà Đoàn Thị Điểm? Bổ sung cho nhan đề b Nhan đề song song = Thông tin trách nhiệm c Hoa Bằng.	F1
MÔ TẢ VẬT LÝ 300	#	#	Số trang của bài trích a 4 tr. Tài liệu minh hoạ b Khô (cỡ) b16 x 25 cm. Tài liệu kèm theo + e	F1
PHỤ CHU THƯ MỤC... 504	#	#	Nhập sự có mặt của 1 hay nhiều thư mục trong tài liệu <i>Thư mục tr. -</i>	
PHỤ CHU VỀ THAM KHẢO/TRÍCH DẪN 510	1	#	#a Tên nguồn (NR) #b Thông tin về nguồn #c Vị trí bên trong nguồn (NR) bài đăng tiếp tục ở nhiều số cSố....., Tr. - ; Số....., Tr. -	F1
TÓM TẮT – CHÚ GIẢI 520 <i>Tóm tắt ngắn gọn về nội dung của bài trích</i>	#	#	aTóm tắt: Tác giả cho rằng bà Đoàn Thị Điểm có mỗi nhân duyên về văn học với Chinh phụ ngâm nên nhờ bà xem và đã nói khích... Nhờ thế mà tác phẩm Chinh phụ ngâm của ông trở nên mượt mà, lắng sâu và đi vào lòng người. Nhưng người dịch tác phẩm đó ra chữ Nôm lại chính là Phan Huy Ích...	F1
TÊN NGƯỜI LA CHỮ ĐỀ 600	0/1	4	Tên người a Chức danh c Nhan đề của tác phẩm t Phụ đề hình thức v Phụ đề thời gian y Phụ đề địa lý z	
CHỦ ĐỀ CỦA BÀI TRÍCH 650	#	4/ 7	Chủ đề chính (K.H.) aVăn học Phụ đề (chủ đề của bài trích): x Chinh phụ ngâm Địa lý zViệt Nam Hình thức vbài trích. Thời gian ythế kỷ XVIII	F1
TỪ KHOA TỰ DO 653 (Một a là một thể)	#	#	aVăn học Nam aTruyện aChinh phụ ngâm học aVăn học Việt aTruyện Nôn aNghiên cứu văn	

Những ghi chú khác

Sản phẩm biên mục dưới dạng MACR 21

LDR 01423cam a2200265 a 4500

001 24944

005 20110516175453.0

008 110421t ||||| |||||

041 0# |aVie

082 0# |a895.9223|bHO-B|214

100 0# |aHoa Bằng.

245 10 |aDịch phẩm "Chinh phụ ngâm" phải chăng của bà Đoàn Thị Điểm? /|cHoa Bằng.

300 ## |a4 tr. :|b16 x 25 cm.

520 ## |aTóm tắt: Tác giả cho rằng bà Đoàn Thị Điểm có mối nhân duyên về văn học với Chinh phụ ngâm nên nhờ bà xem và đã nói khích... Nhờ thế mà tác phẩm Chinh phụ ngâm của ông trở nên mượt mà, lắng sâu và đi vào lòng người. Nhưng người dịch tác phẩm đó ra chữ Nôm lại chính là Phan Huy Ích...

650 #4 |aVăn học|xtruyện|zViệt Nam|vbài trích.

650 #4 |aChinh phụ ngâm|vbản dịch.

653 ## |aVăn học Việt Nam. 653 ## |aVăn học thế kỷ XVIII. 653 ## |aNghiên cứu văn học

700 0# |aPhan Huy Ích,|edịch giả. 700 0# |aĐoàn Thị Điểm

773 0# |ttạp chí Tri Tân. -|dHà Nội,|g 1943. - Số 113, Tr. 2 - 5, 14 - 15, hay Tr. 808, 809, 820, 821. - |mTài liệu toàn văn xem tại địa chỉ:<http://lib.husc.edu.vn>. - |nKích: Tài liệu điện tử, mục Văn học.

852 ## |jHC.

856 0# |a<http://lib.husc.edu.vn>.

Biểu ghi thư mục hiển thị trên website:

Dịch phẩm "Chinh phụ ngâm" phải chăng của bà Đoàn Thị Điểm? / Hoa Bằng. - 4 tr.: 16 x 25 cm.

Trong tạp chí Tri Tân. - Hà Nội, 1943. - Số 113, Tr. 2 - 5, 14 - 15, hay Tr. 808 - 809, 820 - 821. - Tài liệu toàn văn xem tại địa chỉ:<http://lib.husc.edu.vn>. - Kích: Tài liệu điện tử, mục Văn học.

1. Văn học--truyện--Việt Nam--bài trích 2. Chinh phụ ngâm--bản dịch I. Phan Huy Ích, dịch giả II. Đoàn Thị Điểm

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ điểm lại quá trình tổ chức sưu tập, khai thác, biên soạn các bản thư mục chuyên đề mà TTTT- TV ĐHKH đã từng trải qua, nghiên cứu và thực hiện nhằm mục đích nâng cao hiệu suất sử dụng vốn tài liệu tạp chí của Thư viện mình. Chúng tôi hy vọng trong thời gian tới Thư viện Đại học Khoa học Huế có thể phát huy những thành quả đã đạt được và phát triển công tác khai thác, biên soạn thư mục... nhất là áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động này để độc giả có thể sử dụng được những tư liệu quý trong các tạp chí phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Biên bản tổng kiểm kê vốn tài liệu của Thư viện Viện Đại học Huế và Thư viện trường Đại học Tổng hợp Huế (Từ 1986 đến 1978).

2. Biên bản kiểm kê vốn tài liệu và bàn giao tài sản năm 1981.

3. Mục lục thư mục tạp chí Thư viện Đại học Tổng hợp Huế từ năm 1975 - 1986.

4. Mục lục tạp chí Văn học của thư viện Viện Đại học Huế năm 1966.
 5. Nguyễn Cửu Sà. “Cấu trúc của đề mục” // Đặc san Thư viện - Kỹ thuật, 50 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Huế, 1980.
 6. Phiếu chính bản thư mục bài trích trong mục lục tác giả - biên soạn năm 1976.
 7. Phiếu chủ đề của bản thư mục bài trích trong mục lục đề mục - biên soạn năm 1976.
 8. Thống kê về Vốn tài liệu Thư viện Đại học Khoa học - thực hiện tháng 03 năm 2005.
- * Năm 2010, Thư viện Trường Đại học Khoa học Huế đổi tên thành Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Khoa học Huế.*

Trần Thị Khánh

Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Khoa học Huế

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 6(32) – 2011 (tr.32- 38)